

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2015/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông
tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và 06 cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương là: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chi cục Hải quan Phú Thọ (*sau đây gọi chung là các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương*) và UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn.

2. Các cá nhân, tổ chức có yêu cầu về giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

1. Thực hiện cơ chế một cửa.

a) Tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương và UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn đều được thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa.

b) Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa của cơ quan, đơn vị là thủ tục được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh đã được Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan cấp trên

trực tiếp (đối với các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương) hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố theo thẩm quyền.

c) Việc công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức để chuyển các phòng chuyên môn hoặc cấp có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả đã giải quyết đều được thực hiện tại một đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

d) Cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính cụ thể, liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức, mà chưa đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa, thì phải báo cáo bằng văn bản với Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp (đối với các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương) hoặc Chủ tịch UBND tỉnh và phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương hoặc Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý.

2. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông.

a) Thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, được thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

b) Thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, được thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh đối với từng lĩnh vực, thủ tục hành chính cụ thể.

3. Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức phải theo đúng các quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và Quyết định này. Từng cơ quan, đơn vị không được tự ý đặt ra bất kỳ quy định nào khác trái với các quy định tại quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng (đối với các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương) và quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Triển khai thực hiện đúng các quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; đồng thời, tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phân công và bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết

quả; đồng thời, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, tạo mọi điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*bao gồm: Chức trách, nhiệm vụ; cơ chế giám sát; quy trình tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, xử lý, trình ký và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, quy định về việc viết thư xin lỗi...*); chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc nghiên cứu, áp dụng thực hiện giải quyết các thủ tục cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị mình.

3. Niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các quy định, thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính và các quy định của UBND tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của công chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Triển khai thực hiện tốt các quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau đây:

1. Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về Quy tắc ứng xử và Quy chế văn hóa công sở, có thái độ hòa nhã, văn minh, lịch sự khi giao tiếp với cá nhân, tổ chức đến giải quyết công việc.

2. Đối với những trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết: Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải có trách nhiệm hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến đúng cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

3. Đối với những hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đủ, chưa đúng thủ tục: Sau khi vào sổ để theo dõi, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải hướng dẫn đầy đủ, chi tiết và trả lại ngay hồ sơ để cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

4. Đối với những hồ sơ quy định giải quyết và trả kết quả ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm tiếp nhận, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ tới các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định, trình người có thẩm quyền ký ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ của ngày làm việc, nếu không giải quyết được ngay thì phải hẹn trả kết quả vào đầu giờ làm việc của ngày làm việc kế tiếp.

5. Đối với những hồ sơ quy định hẹn thời gian giải quyết: Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm tiếp nhận, vào sổ để theo dõi, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ tới các phòng chuyên môn có liên quan trước 11 giờ (*đối với những hồ sơ nhận vào buổi sáng*) hoặc trước 16 giờ cùng ngày (*đối với những hồ sơ nhận vào buổi chiều*) để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định và trả kết quả giải quyết cho cá nhân, tổ chức.

6. Đối với những hồ sơ đã đủ thủ tục quy định, được Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ chuyển cho phòng chuyên môn. Nhưng sau khi các phòng chuyên môn thẩm định có nội dung chưa đúng, phải yêu cầu sửa lại, thì phòng chuyên môn phải hướng dẫn bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung và chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển cho tổ chức, cá nhân sửa chữa, hoàn thiện lại hồ sơ. Thời hạn hướng dẫn và trả lại hồ sơ cho cá nhân, tổ chức không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày phòng chuyên môn nhận được hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến.

7. Việc hướng dẫn phải bằng văn bản, đảm bảo hướng dẫn đầy đủ, chi tiết và chỉ được hướng dẫn một lần (*trừ những nội dung hướng dẫn thêm theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức*).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính, trong đó có việc kiểm tra kết quả thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định này. Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất, trình UBND tỉnh quyết định các lĩnh vực, thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh; xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị; UBND xã, phường, thị trấn.

Tổng hợp, trình UBND tỉnh khen thưởng những tập thể, cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc; phê bình, không khen thưởng đối với tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và những cán bộ, công chức gây khó khăn, chậm trả kết quả so với thời gian quy định trong giải quyết các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chế độ hỗ trợ và công tác phí đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; quyết định mức thu các khoản phí, lệ phí về thủ tục hành chính có trong danh mục thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong dự toán ngân sách của địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; trong đó tập trung xây dựng phần cứng của hạ tầng công nghệ thông tin và các thiết bị chuyên dụng có đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4; nộp thuế điện tử và áp dụng

các phần mềm điện tử theo quy định. Đồng thời hướng dẫn Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt việc thông tin tuyên truyền theo kế hoạch.

5. Báo Phú Thọ, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân về công tác cải cách hành chính; hoạt động của cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

6. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 1565/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân tại các sở, ban ngành; UBND huyện, thành, thị; UBND xã, phường, thị trấn và các Quyết định:

- Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND, ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ;
- Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các KCN tỉnh Phú Thọ.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương; Chủ tịch UBND huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu